BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM VĂN THẮNG

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TỈNH KON TUM

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.01.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Kon Tum- Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐẶNG VĂN MỸ

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 2: TS. Trương Tấn Quân

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế phát triển họp tại Kon Tum vào ngày 03 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển kinh tế nói chung và phát triển ngành nghề và sản phẩm nói riêng không chỉ là sự quan tâm của từng chủ thể kinh tế mà còn là sự quan tâm của chính quyền các cấp của địa phương, vùng, quốc gia nhằm thúc đẩy quá trình phát triển KT-XH, tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập và cải thiện sinh kế cho cư dân. Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc là dạng thức phát triển ngành nghề, phát triển làng nghề trong các địa phường, vùng hoặc quốc gia. Sự tồn tại và phát triển của các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh kon tum là một tất yếu khách quan.

Đối với Tỉnh Kon Tum, quá trình hình thành và phát triển của ngành nghề thủ công mỹ nghệ, ngoài những nét chung như bao vùng miền khác trên đất nước thì còn có những nét đặc thù riêng có của vùng đất này.

Ngành nghề thủ công mỹ nghệ trên địa bàn Kon Tum cần phải tiếp tục tồn tại và tìm ra cho mình một con đường mới để phát triển phù hợp. Làm thế nào để huy động mọi nguồn lực trong dân đặc biệt là đồng bào dân tộc, đầu tư sản xuất hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, tổ chức tốt các điểm bán hàng lưu niệm phục vụ du khách, xây dựng làng nghề truyền thống phục vụ du lịch và xuất khẩu, tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhằm thực hiện thắng lợi chương trình phát triển du lịch của địa phương.

Thực tế phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn Tỉnh Kon Tum tuy đã được định hướng từ các cấp chính quyền, sự quy tụ nguồn lực và điều kiện cho sự phát triển

từ cộng đồng các dân tộc, nhưng sản phẩm tạo ra chưa thật sự phong phú, chất lượng sản phẩm chưa cao, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, sức cạnh tranh chưa mạnh và do đó làm hạn chế khả năng phát triển các ngành nghề và hạn chế khả năng tạo thu nhập cho cư dân.

Việc lựa chọn và thực hiện đề tài nghiên cứu "phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum" có tính cấp thiết nhất định, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Kon Tum là tỉnh thuộc khu vực Bắc Tây Nguyên, dân số có trên 50 % là người đồng bào dân tộc thiểu số, quy mô dân số của đồng bào đòi hỏi phải giải quyết bài toán sinh kế, trong đó phải tính đến phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ như là một hoạt động sinh kế có tầm quan trọng.

Đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh hình thành và phát triển trên vùng đất nổi tiếng với các lễ hội văn hóa độc đáo, các loại nhạc cụ dân tộc và đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống gắn liền với các thuần phong mỹ tục, với sự phát triển của sản xuất hàng hóa địa phương.

Sự yếu kém của cơ sở hạ tầng và tập quán sản xuất nông nghiệp manh mún nhỏ lẻ với trình độ khoa học công nghệ lạc hậu đang là những nguyên nhân kìm hãm quá trình phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây.

Đặt ra yêu cầu cho mỗi địa phương trong tỉnh Kon Tum cần phải xác đinh được các ngành nghề chủ lực mang lại giá trị cao dựa trên lợi thế so sánh của từng vùng.

Ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các ngành nghề thủ công truyền thống độc đáo như dệt thổ cẩm, đan lát, rèn, làm rượu cần, nghề mộc dân dụng, và đồ gỗ cao cấp đang giúp cả thiện cuộc sống nhiều hộ gia đình và được ưu chuộng của nhiều du khách tham

quan du lịch.

Tuy nhiên, trên thực tế, các cộng đồng dân tộc thiểu số ở nơi đây chỉ tồn tại một số cá nhân đơn lẻ biết nghề và duy trì nghề thủ công như một phương thức sinh kế, làng nghề đang càng bị mai một, các hộ gia đình chán nghề, muốn bỏ bỏ nghề tìm kế sinh nhai khác.

Trước những vấn đề trên, yêu cầu được đặt ra là làm thế nào để phát huy tiềm năng của ngành nghề thủ công mỹ nghệ của người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đây là yêu cầu vừa cấp thiết vừa lâu dài cần được nghiên cứu nhằm tìm ra những căn cứ lý luận và thực tiễn làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp phát triển phù hợp. Xuất phát từ đó, tôi đã chọn đề tài "Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum" làm luận văn thạc sỹ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của Đề tài

Mục tiêu tổng quát và chính yếu của nghiên cứu này là hình thành hệ thống các giải pháp nhằm phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum, gắn phát triển các ngành nghề trên địa bàn với phát triển ngành nghề thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu cụ thể của nghiên cứu thể hiện:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển sản phẩm nói chung và phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ và ngành nghề thủ công mỹ nghệ nói riêng.

- Chỉ ra thực trạng phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong thời gian qua.

- Đánh giá tiềm năng và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề tài

- Về đối tượng nghiên cứu: Tập trung chính vào hệ thống các chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hoạt động sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum; các điều kiện thực hiện sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

- Về phạm vi nghiên cứu: Tập trung thu thập thông tin và dữ liệu về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ trong 3 năm là 2013, 2014 và 2015; phân tích các yếu tố liên quan trực tiếp và gián tiếp đến quá trình phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ nhằm đề xuất giải pháp phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó phương pháp định tính và phương pháp định lượng được sử dụng phổ biến.

- Trong giai đoạn nghiên cứu định tính, nghiên cứu ứng dụng chú trọng vào quá trình thu thập tài liệu, nghiên cứu tài liệu, tham khảo các công trình nghiên cứu trước đây có liên quan, phân tích và thảo luận để hình thành hướng nghiên cứu cho đề tài, xây dựng cơ sở lý thuyết và định hướng nội dung và kế hoạch nghiên cứu thực tế; khảo sát thực tế tại các làng nghề thủ công của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh, phỏng vấn các chuyên gia về ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nghiên cứu các văn bản, chính sách của Tỉnh về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

- Trong giai đoạn nghiên cứu định lượng, nghiên cứu tập trung

vào việc khảo sát tình hình phát triển sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp và điều tra các chủ thể sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sử dụng các phương pháp phân tích thống kê, so sánh các dữ liệu đã thu thập được, thực hiện các bước phân tích thực tế và đề xuất giải pháp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về phương diện khoa học, nghiên cứu này góp phần bổ sung và hoàn thiện thêm cơ sở lý thuyết về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ như một ngành nghề truyền thống của các địa phương, phát triển ngành nghề sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào các dân tộc tại địa phương, xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ, làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.

- Về phương diện thực tiễn, nghiên cứu này cho phép hình thành hệ thống giải pháp phát triển sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc, từ việc định hướng hệ thống sản phẩm cần phát triển, hệ thống chính sách thúc đẩy của chính quyền, việc kiến tạo mô hình sản xuất các sản phẩm, tạo cơ hội việc làm và nâng cao chất lượng đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho người dân tỉnh Tum nói chung và đặc biệt cho người dân tộc thiểu số nói riêng, mặt khác góp phần quan trọng trong việc gìn giữ và lưu truyền các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Các kết quả nghiên cứu thuộc đề tài có thể được ứng dụng rộng rãi. Kết quả có thể được dùng để làm tài liệu tham khảo, từ đó phát triển sâu rộng các hình thức phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ cũng như mô hình kinh doanh cho các sản phẩm khác. Quan trọng hơn, các Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông

thôn, các chủ cửa hàng kinh doanh tỉnh Kon Tum có thể ứng dụng mô hình để quảng bá các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ các làng nghề truyền thống của địa phương cũng như quảng bá những nét đặc trưng về văn hóa của tỉnh Kon Tum.

6. Kết cấu Luận văn

Ngoài "lời mở đầu", "mục lục", "tài liệu tham khảo", "danh mục các chữ viết tắt", Luận văn có kết cấu 03 chương, gồm:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển sản phẩm.

- Chương 2: Thực trạng phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum.

- Chương 3: Giải pháp phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum.

7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

1.1.1. Những khái niệm cơ bản

a. Khái niệm về nghề và ngành nghề nông thôn

* Khái niệm về nghề

Nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức, những kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

* Khái niệm về ngành nghề nông thôn

Theo nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2006 của Chính phủ thì ngành nghề nông thôn được hiểu là những hoạt động kinh tế phi nông nghiệp (bao gồm: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ…)

b. Ngành nghề thủ công mỹ nghệ

Ngành nghề thủ công mỹ nghệ có những đặc thù nhất định, đó là:

- Sản phẩm tiêu biểu và độc đáo của Việt Nam, có giá trị và chất lượng rất cao, vừa là hàng hoá vừa là sản phẩm văn hoá nghệ thuật, mỹ thuật.

- Chính yếu tố nghệ thuật, văn hoá tinh thần kết tinh trong văn

hoá vật thể là một đặc thù hết sức quan trọng của hàng thủ công mỹ nghệ.

- Sự kết hợp giữa phương pháp thủ công tinh xảo với sự sáng tạo nghệ thuật của nghệ nhân và thợ thủ công để tạo ra hàng thủ công mỹ nghệ đã kéo theo những đặc thù khác trong sự phát triển của ngành nghề TCMN.

c. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Sản phẩm thủ công mỹ nghệ có 4 đặc điểm cơ bản sau:

- Tính văn hoá
- Tính mỹ thuật
- Tính đơn chiếc
- Tính đa dạng
- Tính thủ công

d. Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ là khái niệm biểu thị định hướng phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của một cá nhân, tổ chức, địa phương, vùng hoặc quốc gia. Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ hàm chứa một quá trình từ định hướng cơ cấu và chủng loại sản phẩm cần xúc tiến sản xuất đến quá trình tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm sản xuất ra.

1.1.2. Ý nghĩa của phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ

+ Đối với quốc gia, vùng, địa phương:

✓ Duy trì và phát huy các giá trị văn hoá và truyền thống của dân tộc

✓ Phát triển du lịch văn hoá và làm phong phú thêm các sản phẩm du lịch

+ Đối với cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

Nghề TCMN phát triển đã tạo việc làm cho người dân trong

thời gian nông nhàn, tạo thêm việc làm mới cho số người mới đến tuổi lao động, người đồng bào không còn nương rẫy trong các vùng đô thị hoá và lao động dôi dư trong quá trình sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

+ Đối với lực lượng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

Các làng nghề trong cả nước đã thu hút hàng triệu lao động làm việc thường xuyên, ngoài ra, còn tận dụng được số lao động trên và dưới độ tuổi vào những công đoạn thích hợp.

+ Đối với cư dân

Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ đã tạo ra một khối lượng hàng hoá đa dạng phong phú phục vụ cho tiêu dùng và cho xuất khẩu và làm qua cho khách du lịch.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

1.2.1. Nội dung phát triển tổng quát

Phát triển ngành sản xuất hàng hóa thủ công mỹ nghệ trong các ngành kinh tế của địa phương, trên cơ sở xác định ngành sản xuất hàng hóa thủ công mỹ nghệ, ưu tiên định hướng phát triển sản xuất.

Phát triển cơ cấu và chủng loại các sản phẩm thủ công mỹ nghệ hình thành và phát triển tại địa phương trên cơ sở nghiên cứu đánh giá tiềm năng, nguồn lực và lợi thế để phát triển cơ cấu và chủng loại sản phẩm.

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn với điều kiện kinh tế xã hội và văn hóa địa phương trên cơ sở đánh giá nguồn lực, đánh giá khả năng phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, đề xuất và kiện toàn các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp.

Phát triển các nguồn lực phục vụ sản xuất hàng hóa thủ công

mỹ nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp và định hướng phát triển về nguồn nhân lực, về vốn, về điều kiện tổ chức sản xuất...

Phát triển thị trường cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ của địa phương trên cơ sở định hướng các thị trường tiêu thụ tiềm năng, hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối và tạo lập thị trường tiêu thụ.

1.2.2. Nội dung phát triển cụ thể

a. Phát triển về sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Phát triển về sản phẩm thủ công mỹ nghệ là quá trình hình thành và phát triển ngành sản xuất thủ công mỹ nghệ ở địa phương, vùng hoặc quốc gia. Việc phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ xuất phát từ khả năng và nghề nghiệp của cư dân trong vùng cùng với sự định hướng hỗ trợ của chính quyền, tổ chức kinh tế xã hội.

b. Phát triển chất lượng sản phẩm

Phát triển về chất lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ là quá trình cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm và đáp ứng nhu cầu về thẩm mỹ, về giá trị sử dụng, về giá trị cung cấp cho khách hàng.Hệ thống tiêu chí đánh giá cho sự phát triển chất lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ thể hiện ở các khía cạnh như: Sự gia tăng số lượng và cơ cấu các sản phẩm mới…

c. Phát triển các nguồn lực sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Phát triển các nguồn lực sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ là quá trình xác định, tập hợp và hình thành các nguồn lực cần thiết cho quá trình phát triển sản xuất của tổ chức hoặc địa phương.

Hệ thống tiêu chí đánh giá sự phát triển các nguồn lực sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ là: Sự gia tăng, phát triển số lượng và chất lượng đội ngũ sản xuất…

d. Phát triển mô hình kinh doanh

Nội dung phát triển mô hình kinh doanh thể hiện ở việc phát triển các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ; phát triển mô hình kinh doanh sản phẩm thủ công mỹ nghệ và phát triển các yếu tố của mô hình kinh doanh.

Hệ thống tiêu chí đánh giá bao gồm Sự gia tăng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; Sự kiện toàn, mở rộng qui mô sản xuất của các cơ sở; Sự phát triển của các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh.

1.2.3. Hiệu quả kinh tế phát triển sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Nội dung đánh giá hiệu quả phát triển sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ bao gồm: Sự hiện diện ngành nghề sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ ở địa phương; Sự gia tăng số lượng, cơ cấu và chủng loại các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; Sự gia tăng thu nhập của các chủ thể sản phẩm sản phẩm thủ công mỹ nghệ…

1.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

1.3.1. Yếu tố thuộc về bản thân sản phẩm thủ công mỹ nghệ

- Sự biến động của thị trường, của khách hàng về sản phẩm TCMN
- Đặc điểm của sản phẩm theo các giai đoạn phát triển

1.3.2. Yếu tố thuộc về các tổ chức sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

- Trình độ đào tạo, trình độ tay nghề của đội ngũ lao động làm nghề
- Kỹ thuật truyền thống và kinh nghiệm lâu đời của người lao động
- Trình độ kỹ thuật và công nghệ

- Định hướng sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của tổ chức.

- Khả năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

1.3.3. Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương, chính sách và pháp luật của nhà nước

- Đối với chính quyền địa phương tỉnh

- Chính sách và pháp luật nhà nước

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TỈNH KON TUM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI CỦA TỈNH KON TUM

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý

2.1.2. Tình hình kinh tế xã hội

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.2.1. Khái quát sự phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ của Tỉnh Kon Tum

Kon Tum có 22 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 54% dân số. Bên cạnh có nhiều phòng tục, lễ hội, tập quán và nét văn hóa đặc sắc riêng, đồng bào dân tộc thiếu số còn có các nghề thủ công truyền thống nổi tiếng như dệt vải, rèn, mộc, làm nhà, làm thuyền độc mộc, mây tre đan lát...

2.2.2. Thực trạng số lượng và cơ cấu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Danh sách các làng, nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến thời điểm (30/09/2015) là 12 làng nghề.

2.2.3. Lực lượng tham gia sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

+ Về số lượng các hộ và lao động tham gia:

Năm 2015 cho thấy tình hình về số lượng các hộ tham gia và lực lượng lao động tham gia vào sản xuất nghề thủ công truyền thống nói chung và thủ công mỹ nghệ nói riêng của tỉnh Kon Tum thể hiện trong bảng 2.8 và 2.9 có tổng cộng 530 hộ tham gia sản xuất nghề thủ công truyền thống.

+ Về thu nhập của các hộ và lao động:

Nghề rèn với thu nhập của lao động gia đình bình quân đạt 2,98 triệu/tháng, lao động thuê là 2,15 triệu đồng/tháng; nghề mộc mang lại thu nhập cao nhất với lao động gia đình bình quân đạt 3,51 triệu đồng/tháng, lao động thuê đạt 2,87 triệu đồng/tháng.

2.2.4. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào DTTS

a. Danh mục các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc

Ngoài các nghề như: đan lát, dệt thổ cẩm…Một số làng nghề thủ công đã bị mai một như nghề rèn có ở tộc người Xơ Đăng Tơ ĐRá, nghề gốm có ở tộc người Ba Na, nghề đẽo khắc gỗ có ở người Gia Rai A Ráp, Ba Na Rơ Ngao đến nay đã không còn tồn tại.

b. Lực lượng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Nghề dệt thổ cẩm, bình quân cứ 1,51 người trong hộ gia đình tham gia nghề thì có 1,08 người được qua đào tạo, chiếm tỷ lệ khoảng 71% lao động tham gia nghề dệt thổ cẩm được qua đào tạo. Nghề mây tre đan lát bình quân cứ 1,97 người trong hộ gia đình tham gia nghề thì chỉ có 0,35 người được qua đào tạo, chiếm tỷ lệ gần 18% lao động tham gia nghề mây tre đan lát được qua đào tạo.

2.2.5. Môi trường và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc

a. Định hướng và chính sách của chính quyền tỉnh

b. Cơ hội thị trường cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào

c. Nguồn lực phát triển sản phẩm

d. Các rào cản trong quá trình phát triển

2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.3.1. Thực trạng phát triển về sản phẩm thủ công mỹ nghệ

a. Thực trạng phát triển về cơ cấu sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Các hoạt động sản phẩm thủ công mỹ nghệ phát triển còn ở mức khiêm tốn, chưa đa dạng, mức độ thu hút lao động thường xuyên còn thấp, chủ yếu tranh thủ lúc nông nhàn, số lượng sản phẩm còn ít chưa đa dạng, giá trị sản xuất chiếm tỷ trọng nhỏ trong nền kinh tế địa phương.

b. Thực trạng phát triển về số lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Đối với nhóm nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống lâu đời của người đồng bào như dệt thổ cẩm và mây tre đan thì số lượng sản xuất chủ yếu là để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng hàng ngày.Bên cạnh đó, họ cũng sản xuất để đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách du lịch và khách hàng là các đại lý, người bán buôn, bán lẻ.. Còn đối với nhóm nghề mới như rèn, mộc, ngoài phục vụ cho các nhu cầu tiêu dùng, buôn bán của người dân địa phương, các cơ sở sản xuất đáp ứng chủ yếu cho nhu cầu xuất khẩu.

2.3.2. Thực trạng phát triển về chất lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đậm tính chất thủ công truyền thống, được lưu truyền từ đời này qua đời khác, hình dạng mẫu mã sản phẩm hầu như ít có sự thay đổi để thích ứng với thị hiếu nhu cầu thay đổi của người tiêu dùng. Mẫu mã hàng hóa đơn giản, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của số ít người tiêu dùng bản địa, còn

đối với khách hàng hàng bên ngoài vùng, khách hàng quốc tế hoàn toàn không phù hợp.

2.3.3. Thực trạng phát triển các nguồn lực sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Nguồn lực huy động cho phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum hiện nay vẫn chưa có chính sách riêng dành cho nhóm nghề giàu tiềm năng này. Trong các văn bản pháp luật hiện hành chỉ có những điều khoản quy định liên quan đến việc phát triển nghề, làng nghề thủ công truyền thống của tỉnh.

2.3.4. Thực trạng phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Đối với nghề như dệt thổ cẩm, mây tre đan lát, và một số nghề truyền thống khác thì tập trung ở các phương thức cơ bản đó là: sản xuất theo quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ tự phát, tổ chức theo mô hình sản xuất làng nghề. Còn đối với nhóm nghề mới du nhập vào như rèn, mộc mỹ nghệ, và một số nghề khác ngoài hình thức tổ chức sản xuất theo quy mô hộ gia đình..

2.4. THỰC TRẠNG CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH ĐIỂN HÌNH SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TỈNH KON TUM

2.4.1. Đối với sản phẩm dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc

Về quy trình và công nghệ sản xuất:

Các công đoạn dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum hoàn toàn được thực hiện bằng phương pháp thủ công, từ khâu nguyên liệu (đay, gai, bông) đến khâu kéo sợi, thêu dệt và bố trí hoa văn. Quá trình dệt và tạo hình sản phẩm được tiến hành như sau:

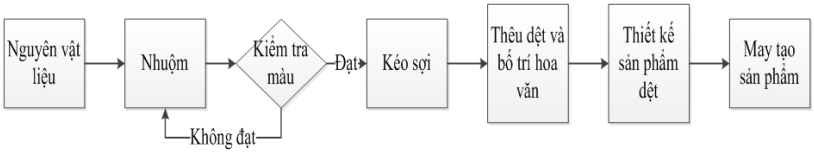

Hình 2.1. Sơ đồ sản xuất sản phẩm dệt thổ cẩm

Quá trình nhuộm vải:

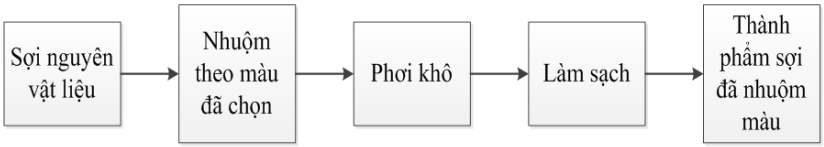

Hình 2.2. Sơ đồ quá trình nhuộm

Về mẫu mã sản phẩm:

Nhìn chung các tấm thổ cẩm này đường nét hoa văn có nhiều điểm giống nhau, nhưng mỗi loại đều có cách thể hiện riêng và có tên gọi mang ý nghĩa rất riêng của nó. Một số sản phẩm và mẫu mã từ dệt may thổ cẩm điển hình tham khảo ở phụ lục 2 (xem phụ lục 2).

Về chi phí và thu nhập của người sản xuất:

+ *Kết quả sản xuất:* Số lượng các sản phẩm sản xuất ra không nhiều. Một số nơi, việc sản xuất các sản phẩm dệt thổ cẩm được coi là công việc trong thời điểm nông nhàn hoặc chủ yếu phục vụ cho cuộc sống.

+ *Kết quả kinh doanh:* Số lượng hợp đồng ít. Các sản phẩm dệt thổ cẩm chủ yếu được gửi bán tại các cửa hàng kinh doanh đồ lưu niệm với số lượng ít, tập trung vào một số mẫu mã nhất định như ví, túi, khăn, vòng tay…

+ *Giá sản phẩm:* Giá của các sản phẩm dệt thổ cẩm dao động từ mức 50.000 đồng - 2.500.000 đồng tùy theo các loại sản phẩm khác nhau.

+ *Doanh thu:* Một thực trạng chung cho cả hai ngành hàng dệt thổ cẩm là tăng trưởng doanh thu hàng năm không đáng kể do sự chậm thay đổi của giá cũng như do năng suất lao động không được cải thiện.

Về thị trường tiêu thụ:

Phần lớn các sản phẩm dệt thổ cẩm - trang phục truyền thống của buôn làng được sử dụng trong các dịp lễ tết, cưới hỏi phục vụ .Sản phẩm cũng được các nước Mỹ, Pháp, Úc, Đài Loan, Hồng Kông,… biết đến là do khách du lịch đi tham quan mua và Việt Kiều mua về làm quà hoặc bán lại ở các nước sở tại.

2.4.2. Đối với nhóm nghề mây - tre - đan - lát của đồng bào dân tộc

Về quy trình và công nghệ sản xuất:

Nguyên liệu là gốm, tre hoặc gỗ được xử lý chống cong vênh, mối mọt, làm sạch và tạo dáng sản phẩm bằng nhiều cách theo phương pháp thủ công. Nguyên vật liệu tre đã được ngâm dưới nước chống mối mọt khoản 6 tháng. Sau đó chẻ ra quấn thành sản phẩm, làm nhẵn đẹp.

Về cơ cấu chủng loại sản phẩm:

Các sản phẩm truyền thống như: các loại rổ, rá, dần, sàng hay quang gánh, thúng mủng, gầu tát nước, nong nia, thuyền nan v.v... đến các mâm, khay, đũa, đĩa, lọ hoa, lẵng hoa, bàn ghế, giường, chõng, gối đệm, chiếu tre, mành, quạt nan…. Một số sản phẩm từ mây tre đan lát điển hình có thể tham khảo ở Phụ lục 3.

Về chi phí và thu nhập của người sản xuất:

+ *Kết quả sản xuất:* Tương tự như nghề dệt thổ cẩm,số lượng các sản phẩm sản xuất ra không nhiều. Một số nơi, việc sản xuất các sản phẩm dệt thổ cẩm hoặc mây tre, đan lát được coi là công việc

trong thời điểm nông nhàn hoặc chủ yếu phục vụ cho cuộc sống.

+ *Kết quả kinh doanh:* Các hợp đồng chủ yếu là các hợp đồng nhỏ lẻ, các hợp đồng cho các doanh nghiệp tại các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, ít các đơn hàng xuất khẩu trực tiếp. Số lượng tiêu thụ chủ yếu phụ thuộc vào các đơn đặt hàng của các doanh nghiệp tại TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh khác.

+ *Giá sản phẩm:* Các vật dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường có giá dưới 500.000đ. Một số loại sản phẩm trang trí có tính thẩm mỹ cao, phù hợp để trưng bày, và có độ tinh xảo cao hơn những sản phẩm khác thường có giá trị gia tăng cao hơn.

+ *Doanh thu:* Doanh thu cũng phụ thuộc vào số lượng sản phẩm tiêu thụ và giá cả của sản phẩm, tăng trưởng doanh thu hàng năm không đáng kể do sự chậm thay đổi của giá cũng như do năng suất lao động không được cải thiện.

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Thị trường thủ công mỹ nghệ được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 2,4% mỗi năm trong suốt giai đoạn 2015 – 2020. Đặc biệt, nhu cầu tiếp tục tăng mạnh mẽ từ các thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc và Châu Mỹ Latinh. Tuy nhiên, Kon Tum vẫn chưa khai thác được hết tiềm năng để thâm nhập vào thị trường này.

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

2.5.1. Những thành tựu đạt được

2.5.2. Những hạn chế và nguyên nhân

CHƯƠNG 3
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TỈNH KON TUM

3.1. NGHIÊN CỨU NHỮNG ĐIỀU KIỆN TIỀN ĐỀ

3.1.1. Chính sách phát triển sản phẩm của chính quyền Tỉnh

3.1.2. Khả năng và nguồn lực của đồng bào dân tộc trên địa bàn

3.1.3. Thị trường và nhu cầu về sản phẩm thủ công mỹ nghệ

3.2. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ẢN PHẨM TCMN CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÌNH.

3.2.1. Những quan điểm phát triển

Mục tiêu tổng thể trong tương lai của phát triển ngành nghề TCMN cần được xác định là:

- Thiết lập cơ chế bảo tồn các giá trị truyền thống một cách phù hợp;
- Cải tiến hệ thống phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ;
- Thiết lập một hệ thống sản xuất cạnh tranh và bền vững;
- Tăng cường hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực của làng nghề TCMN;
- Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ.

3.2.2. Phương hướng phát triển

- Định hướng phát triển về sản phẩm thủ công mỹ nghệ
- Định hướng về thị trường và khách hàng của mô hình
- Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng và hậu cần kinh doanh
- Định hướng chi phí và thu nhập của mô hình kinh doanh

3.3. HỆ THỐNG CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

3.3.1. Giải pháp phát triển cơ cấu, số lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Trong điều kiện các ngành nghề thủ truyền thống nói chung và ngành nghề thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế về nhiều mặt, đặc biệt là nguồn vốn, thì không nên đầu tư dàn trải vào tất cả các ngành nghề mà cần có sự ưu tiên tập trung phát triển những nhóm ngành nghề có tiềm năng, có khả năng cạnh tranh cao

3.3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm thủ công mỹ nghệ

Sản phẩm TCMN của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum muốn nâng cao khả năng cạnh tranh ngoài việc phải nâng cao chất lượng sản phâm, hạ giá bán, hoàn thiện dịch vụ cung ứng hoàn hảo,... một yếu tố không kém phần quan trọng để nâng cao tính cạnh tranh đó là mẫu mã của sản phẩm.

3.3.3. Giải pháp phát triển các nguồn lực sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ

- Phát triển nguồn nhân lực

Chính quyền địa phương nên thiết lập các chương trình đào tạo nhân lực mang tính toàn diện, không chỉ giới hạn trong nhóm các chuyên gia ngành nghề thủ công mà điều quan trọng là liên kết với nhiều lĩnh vực khác để cùng tham gia xây dựng cơ chế cho hoạt động phát triển ngành nghề này

- Phát triển các nguồn lực vốn liên quan như: vốn vay tín dụng, mặt bằng kinh doanh

Về nguồn vốn vay tín dụng:

Hiện nay, hầu hết các hộ, các cơ sở sản xuất ngành nghề thủ công mỹ nghệ của người đồng bào trong tỉnh đều gặp khó khăn về vốn sản xuất. Do vậy để khuyến khích đầu tư mở rộng mô hình sản xuất sản phẩm TCMN cho người đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/2010/NĐ - CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhưng thực thế còn gặp nhiều bất cập trong khi thực hiện tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chính sách về đất đai, hỗ trợ mặt bằng sản xuất

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng (hệ thống đường giao thông, điện, nước, nước thải...) ở mức cao nhất theo quy định.

- Phát triển các nguồn lực khác

Nhà nước hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng các vùng trồng nguyên liệu gỗ, tre, nứa, mây,... phục vụ cho sản xuất mặt hàng TCMN trên địa bàn tỉnh như: chính sách giao đất, giảm tiền thuê đất, hoặc tiền sử dụng đất,... để hướng tới việc tự chủ về nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất hàng TCMN của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh cho nhóm ngành nghề này. Mặt khác cần có chính sách khuyến khích các dự án đầu tư khai thác và xử lý nguyên liệu để cung ứng cho các cơ sở sản xuất hàng TCMN. Vì các cơ sở sản xuất trong các làng nghề thủ công truyền thống thường có quy mô nhỏ, không đủ khả năng về vốn và kỹ thuật để xử lý nguyên liệu đầu vào theo quy trình công nghệ mới.

3.3.4. Giải pháp phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Phát triển hình thức tổ chức sản xuất theo kiểu *hình thành*

doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyên sản xuất và phân phối sản phẩm TCMN ở các làng nghề theo các cách: từ các hộ gia đình tích tụ và tập trung thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ (đây là cách chủ yếu) hoặc thành lập mới một số doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các làng nghề bằng cách gọi vốn đầu tư từ những người trong làng hoặc ở nơi khác.

3.3.5. Giải pháp về mô hình kinh doanh

Đề xuất mô hình Hợp tác xã sản xuất thu mua và tiêu thụ kết hợp với khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống thủ công mỹ nghệ làm mô hình sản xuất và tiêu thụ chính cho ngành sản xuất thủ công mỹ nghệ của tỉnh Kon Tum.

3.3.6. Giải pháp bổ sung và hỗ trợ

3.3.7. Giải pháp khác

- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá sản phẩm.
- Đầu tư cho chính sách tìm hiểu thông tin, nhu cầu và thị hiếu của thị trường.
- Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại cho sản phẩm.
- Từng bước xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm.

KẾT LUẬN

Thông qua việc tiếp cận các nghiên cứu về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho một địa phương, luận văn đã thể hiện sự đầu tư nghiên cứu nhằm triển khai cho tỉnh Kon Tum.

Về phương diện lý thuyết, tuy chưa có sự phổ biến riêng các lý thuyết về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nhưng luận văn đã tổng hợp nhiều nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài và đã bước đầu xây dựng các cơ sở lý thuyết về phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho một địa phương. Nội hàm của sự phát triển được đánh giá tập trung chủ yếu ở quy mô, số lượng, cơ cấu, đối tượng, chất lượng và các hình thức tổ chức sản xuất cũng như mô hình kinh doanh cho các sản phẩm.

Thực trạng phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum qua phân tích cho thấy những dấu hiệu phát triển manh mún, chưa có sự đầu tư thỏa đáng, nguồn lực và các yếu tố cho sự phát triển còn hạn chế. Do đó, nhiều phân tích đánh giá rút ra các nguyên nhân và hạn chế, làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp phát triển trong tương lai.

Phương hướng và các giải pháp nhằm phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum được đề xuất trong chương 3, thông qua việc nghiên cứu các điều kiện tiền đề, xây dựng quan điểm và mục tiêu phát triển, luận văn đã đề xuất nhiều giải pháp thích đáng nhằm phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số. Một số giải pháp liên quan đến chính các chủ thể sản xuất, một số giải pháp khác liên quan đến chính quyền trong việc hoạch định các chính sách khuyến khích và thúc đẩy quá trình phát triển.